TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 14 - 4 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa;

2. Ông Nguyễn Văn Độ.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Diễm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 515/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T; địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Thanh L sinh năm 1989: địa chỉ: 60 khu phố Chánh Lộc 5, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 02 năm 2025), vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Cao Văn D, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp 4, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Thanh L trình bày:

Ngày 11 tháng 10 năm 2023, ông D có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (viết tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông D không thanh toán cho Ngân hàng khoản nào. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông D chưa thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng sử dụng thẻ. Ngày 04 tháng 02 năm 2024, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc nhiều lần làm việc trực tiếp với ông D, yêu cầu ông D có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông D trả nợ, tuy nhiên ông D vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14 tháng 4 năm 2025 là 42.232.125 đồng và lãi phát sinh sau ngày 14 tháng 4 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã thể hiện trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa,

Người đại diện ủy quyền nguyên đơn vắng mặt có gửi sao kê đến ngày 14 tháng 4 năm 2025 số tiền yêu cầu là 42.232.125 đồng.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Cao Văn D có nơi cư trú tại ấp 4, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: bị đơn ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định pháp luật. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông D. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 25.000.000 đồng, lãi quá hạn là 17.232.125 đồng. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng có chữ ký của ông D và đại diện Ngân hàng, theo đó Ngân hàng cấp cho ông D số tiền 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông D là tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tháng 02 năm 2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông D và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là và tổng gốc lẫn lãi đến ngày 14 tháng 4 năm 2025 là 42.232.125 đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 117, Điều 288, Điều 317, Điều 320, Điều 401, Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ về quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ giao dịch bảo đảm;

Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đối với bị đơn ông Cao Văn D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Cao Văn D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số tiền 42.232.125 (bốn mươi hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn một trăm hai mươi lăm) đồng. Trong đó: tiền gốc 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, lãi quá hạn là 17.232.125 (mười bảy triệu hai trăm ba mươi hai nghìn một trăm hai mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 15 tháng 4 năm 2025) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Văn D phải chịu án phí là 2.111.606 (hai triệu một trăm mười một nghìn sáu trăm lẻ sáu) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền 887.500 (tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 3881 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa